

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31/2011/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định việc công khai, minh bạch, kiểm tra, giám sát
việc thực hiện quy định pháp luật về an sinh xã hội**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020;

Xét đề nghị của Tổng thanh tra Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về công khai, minh bạch, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định pháp luật về Bảo hiểm xã hội; Bảo hiểm y tế; trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội; ưu đãi đối với người có công; vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo; hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và cơ sở bảo trợ xã hội; các chương trình xã hội (gọi chung là quy định pháp luật về an sinh xã hội).

Hoạt động giám sát của Quốc hội, đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân được thực hiện theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội, Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước; cá nhân, hộ gia đình, tập thể được thụ hưởng từ quy định pháp luật về an sinh xã hội; cơ quan, tổ

chức, cá nhân tài trợ cho các hoạt động an sinh xã hội và cơ quan thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về an sinh xã hội hoạt động trong lĩnh vực an sinh xã hội.

Điều 3. Mục đích công khai, minh bạch, kiểm tra, giám sát

1. Công khai, minh bạch, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định pháp luật về an sinh xã hội nhằm đảm bảo tổ chức thực hiện các quy định này đúng mục đích, đúng đối tượng; ngăn chặn những sai phạm và phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong việc thực hiện quy định pháp luật về an sinh xã hội.

2. Công khai, minh bạch trong việc thực hiện quy định pháp luật về an sinh xã hội nhằm giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân hiểu đầy đủ, chính xác về mục đích, ý nghĩa, nội dung quy định pháp luật; đối tượng thụ hưởng, thứ tự ưu tiên; trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện quy định pháp luật về an sinh xã hội.

3. Kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về an sinh xã hội nhằm nắm bắt kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện quy định pháp luật về an sinh xã hội; phòng ngừa vi phạm pháp luật và xem xét, đánh giá hiệu quả thực hiện quy định pháp luật về an sinh xã hội.

4. Giám sát việc thực hiện quy định pháp luật về an sinh xã hội nhằm theo dõi, xem xét, đánh giá hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong tổ chức thực hiện, đảm bảo tính chính xác, kịp thời và hiệu quả.

Điều 4. Chủ thể công khai, minh bạch

Chủ thể chịu trách nhiệm công khai, minh bạch là cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện pháp luật về Bảo hiểm xã hội; Bảo hiểm y tế; trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội; ưu đãi đối với người có công; vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo; hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và cơ sở bảo trợ xã hội; các chương trình xã hội.

Điều 5. Hình thức công khai, minh bạch

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm công khai tùy theo nội dung, đối tượng, mục đích công khai và điều kiện thực tế mà lựa chọn trong số các hình thức công khai dưới đây:

1. Công bố tại cuộc họp của cơ quan, tổ chức, đơn vị.
2. Niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị.
3. Thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.
4. Phát hành ấn phẩm.
5. Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.
6. Đăng tải trên trang thông tin điện tử (nếu có).
7. Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Điều 6. Nội dung và thời gian công khai, minh bạch

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân phải công khai những nội dung sau:
 - a) Quy định pháp luật an sinh xã hội;
 - b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện quy định pháp luật;
 - c) Điều kiện, tiêu chuẩn của đối tượng thụ hưởng;
 - d) Hồ sơ, quy trình, phương pháp lựa chọn đối tượng thụ hưởng, thời hạn thực hiện;
 - đ) Danh sách đối tượng, thứ tự ưu tiên, mức được thụ hưởng từ quy định pháp luật;
 - e) Báo cáo kết quả thực hiện quy định pháp luật về an sinh xã hội trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày báo cáo quyết toán được phê duyệt.
2. Thời gian công khai, minh bạch ít nhất là 05 ngày kể từ ngày thực hiện.

Điều 7. Chủ thể kiểm tra

1. Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của mình trong việc thực hiện quy định pháp luật về an sinh xã hội.
2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện quy định pháp luật về an sinh xã hội có trách nhiệm thường xuyên tự kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, của cán bộ, công chức, viên chức.
3. Cơ quan, tổ chức thực hiện việc vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra đảm bảo việc thực hiện đúng mục đích, đối tượng được thụ hưởng.

Điều 8. Hình thức kiểm tra

1. Kiểm tra được tiến hành dưới hình thức kiểm tra thường xuyên và kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc vi phạm quy định tại Quyết định này.
2. Tùy theo tình hình thực tế, người có trách nhiệm kiểm tra tổ chức việc kiểm tra theo quy định tại Quyết định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 9. Nội dung kiểm tra

Người có trách nhiệm kiểm tra tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về an sinh xã hội theo nội dung sau:

1. Nội dung, hình thức, thời gian công khai, minh bạch trong thực hiện quy định pháp luật về an sinh xã hội.
2. Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện quy định pháp luật về an sinh xã hội.
3. Kết quả thực hiện quy định pháp luật về an sinh xã hội và việc xử lý kiến nghị của chủ thể giám sát.